

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÌNH LẬP
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 01- 2021

V/v Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Chung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Văn Phúc

Bà Bé Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Q, xã T2, huyện L, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Đặng Phúc H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn T1, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Chị Hoàng Thị T đăng ký kết hôn với anh Đặng Phúc H từ ngày 31/10/2011, tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện L, tỉnh Yên Bái, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối. Trước khi kết hôn chị Hoàng Thị T và anh Đặng Phúc H được tìm hiểu, yêu nhau, được hai bên gia đình tổ

chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Hoàng Thị T và anh Đặng Phúc H cùng nhau chung sống tại thôn Q, xã T2, huyện L, tỉnh Yên Bái. Mới đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Đến khoảng năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đặng Phúc H hay uống rượu về đánh chị Hoàng Thị T, chị Hoàng Thị T có khuyên bảo nhưng anh Đặng Phúc H không thay đổi. Năm 2014 anh Đặng Phúc H đã bỏ về huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn sinh sống, từ đó chị Hoàng Thị T sống ly thân với anh Đặng Phúc H cho đến nay. Chị Hoàng Thị T xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Đặng Phúc H, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Hoàng Thị T ly hôn. Về con chung: Có 01 người con tên Đặng Lan A, sinh ngày 15/3/2013, hiện nay đang sinh sống cùng với chị Hoàng Thị T tại thôn Q, xã T2, huyện L, tỉnh Yên Bái, khi ly hôn chị Hoàng Thị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cho đến khi đủ 18 tuổi; không yêu cầu anh Đặng Phúc H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị Hoàng Thị T đang làm công nhân tại xưởng gỗ ở gần nhà, thu nhập hàng tháng 6.000.000đ, đủ khả năng để tự nuôi con. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đặng Phúc H trình bày tại bản tự khai ngày 11/11/2020 và đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết, xét xử vắng mặt nội dung như sau: Anh Đặng Phúc H đăng ký kết hôn với chị Hoàng Thị T từ ngày 31/10/2011, tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện L, tỉnh Yên Bái, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối. Trước khi kết hôn hai người được tìm hiểu, yêu nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau chung sống tại thôn Q, xã T2, huyện L, tỉnh Yên Bái. Mới đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Đến khoảng năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Năm 2014 anh Đặng Phúc H bỏ về thôn T1, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn sinh sống, từ đó anh Đặng Phúc H sống ly thân với chị Hoàng Thị T cho đến nay. Anh Đặng Phúc H xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị Hoàng Thị T nên anh Đặng Phúc H đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị T. Về con chung: Có 01 người con tên Đặng Lan A, sinh ngày 15/3/2013, hiện nay đang sinh sống cùng với chị Hoàng Thị T tại thôn Q, xã T2, huyện L, tỉnh Yên Bái, khi ly hôn anh Đặng Phúc H đồng ý cho chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cho đến khi đủ 18 tuổi; anh Đặng Phúc H không cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay anh Đặng Phúc H chưa có điều kiện, chưa có việc làm và thu nhập ổn định, khi nào có điều kiện anh Đặng Phúc H sẽ tự nguyện cấp dưỡng sau. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do điều kiện công việc của bản thân, anh Đặng Phúc H không thu xếp Thời gian để có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Anh Đặng Phúc H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn không tiến hành hòa giải và giải quyết, xét xử vắng mặt anh Đặng Phúc H cho đến khi giải quyết xong vụ án. Anh Đặng Phúc H đi làm không có chỗ ở ổn định vì vậy đề nghị Tòa án gửi các văn bản tố tụng cho anh Đặng Phúc H theo địa chỉ gia đình anh Đặng Phúc H tại thôn T1,

xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, anh Đặng Phúc H sẽ nhờ mẹ anh Đặng Phúc H thông báo cho anh Đặng Phúc H biết khi nhận văn bản tố tụng của Tòa án.

Cháu Đặng Lan A có ý kiến: Trường hợp bố mẹ cháu ly hôn, cháu Đặng Lan A có nguyện vọng được ở với mẹ cháu là Hoàng Thị T.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai nguyên đơn, con chung của vợ chồng, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng; bị đơn vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa là vi phạm nghiêm trọng Điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng đã có bản tự khai và đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và tiến hành giải quyết xét xử vắng mặt.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Đặng Phúc H. Về con chung, đề nghị giao cháu Đặng Lan A, sinh ngày 15/3/2013 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; anh Đặng Phúc H không cấp dưỡng nuôi con vì chị Hoàng Thị T không có yêu cầu. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung do cả hai bên đương sự đều thống nhất không có. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, bị đơn có nơi cư trú tại thôn T1 xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy chị Hoàng Thị T và anh Đặng Phúc H có đăng ký kết hôn từ ngày 31/10/2011, tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện L, tỉnh Yên Bái, quan hệ hôn nhân là hợp pháp, kết hôn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Sau khi kết hôn, chị Hoàng Thị T và anh Đặng Phúc H chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Năm 2014 anh Đặng Phúc H bỏ về thôn T1, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn sinh sống, từ đó hai vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Anh Đặng Phúc H và chị Hoàng Thị T đều khẳng định không còn tình cảm với chồng và kiên quyết xin ly hôn, Hội

đồng xét xử thấy rằng quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị T và anh Đặng Phúc H đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn quan tâm, yêu thương lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị T.

[4] Về con chung: Anh Đặng Phúc H và chị Hoàng Thị T có 01 con chung tên là Đặng Lan A, sinh ngày 15/3/2013, hiện nay đang sinh sống cùng với chị Hoàng Thị T tại thôn Q, xã T2, huyện L, tỉnh Yên Bái, chị Hoàng Thị T và anh Đặng Phúc H đều thống nhất giao cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Xét thấy cháu Đặng Lan A hiện nay đang được chị Hoàng Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, cho đi học đầy đủ, không bị ai hành hạ, ngược đãi. Vì vậy, cần giao cháu Đặng Lan A cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của anh Đặng Phúc H, chị Hoàng Thị T và cháu Đặng Lan A.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, chị Hoàng Thị T không yêu cầu anh Đặng Phúc H cấp dưỡng nuôi con, mặt khác anh Đặng Phúc H chưa có điều kiện cấp dưỡng nuôi con đồng T cũng không tự nguyện cấp dưỡng vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, khi chị Hoàng Thị T có yêu cầu sẽ được giải quyết sau.

[6] Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên đương sự đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Đặng Phúc H.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đặng Lan A, sinh ngày 15/3/2013, hiện nay đang sinh sống cùng với chị Hoàng Thị T tại thôn Q, xã T2, huyện L, tỉnh Yên Bái. Anh Đặng Phúc H không cấp dưỡng nuôi con vì chị Hoàng Thị T không yêu cầu. Anh Đặng Phúc H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị T đã nộp đủ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/04308, ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập;
- Chi cục THADS huyện Đình Lập;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện Đ; tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T2, huyện L, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Công Chung